

959.704 109 4
ĐC
L 302 S

LIÊN LẠC TRUYỀN THỐNG
TIẾN BÍNH ĐẠI ĐỘI LAM SƠN



Lịch sử
ĐẠI ĐỘI LAM SƠN
(8 / 1945 - 7 / 1954)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

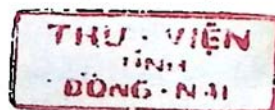
LỊCH SỬ ĐẠI ĐỘI LAM SƠN
(8/1945 — 7/1954)

959 704 109 4
L 2 9

**BAN LIÊN LẠC TRUYỀN THỐNG CỰU CHIẾN BINH
ĐẠI ĐỘI LAM SƠN**

LỊCH SỬ
ĐẠI ĐỘI LAM SƠN
(8/1945 – 7/1954)

2018/BC/VV 00001210



~~D 12003/VV 148842~~

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

2002

LÃNH ĐẠO BIÊN SOẠN

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Ban Liên lạc truyền thống cựu chiến binh

Đại đội Lam Sơn

BIÊN SOẠN

Trần Quang Toại

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

LỜI GIỚI THIỆU

Đại đội Lam Sơn là một đơn vị vũ trang từ nhân dân mà ra, hình thành và lớn lên từ những đội dân quân, du kích, chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, trực tiếp là Tỉnh ủy Biên Hòa (từ năm 1951 là tỉnh Thủ Biên), Huyện ủy Vĩnh Cửu.

Đại đội Lam Sơn đứng chân hoạt động trên một chiến trường rộng lớn so với thực lực của mình (bao gồm địa bàn các huyện Vĩnh Cửu, Thống Nhất, thành phố Biên Hòa và một phần huyện Long Thành ngày nay); đồng thời là chiến trường rất ác liệt, vừa phải đánh địch, vừa phải bảo vệ Chiến khu Bình Đa, bảo vệ đường giao thông chiến lược từ Chiến khu Đ về Biên Hòa, xuống Long Thành và ngược lại.

Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Đại đội Lam Sơn đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, có lúc tưởng chừng không vượt qua được (như trận bão lụt năm 1952), gắn bó với nhân dân và được nhân dân thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ tận tình, đã góp phần làm nên những chiến thắng có ý nghĩa lịch sử như: Bàu Cá, Phước Cang Long Diêm, Trảng Bom, Đại An, Giang Rế... Trong quá trình chiến đấu, cán bộ chiến sĩ Đại đội Lam Sơn đã xây dựng nên những truyền thống quý báu: Kiên cường, sáng tạo trong chiến đấu, đoàn kết quân dân chính Đảng, gắn bó với nhân dân “đi dân nhớ, ở dân thương”... Đại đa số cán bộ, chiến sĩ của Đại đội Lam Sơn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã trở lại chiến trường miền Nam chiến đấu, trở thành những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trên các chiến trường. Ngày nay nhiều đồng chí đã nghỉ hưu, trở thành nòng cốt gương mẫu trong các hoạt động đoàn thể Cựu chiến binh, tiếp tục vận động quần chúng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai giúp đỡ và tạo điều kiện, Ban Liên lạc truyền thống cựu chiến binh Đại đội Lam Sơn đã tiến hành viết lại lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị trong cuộc kháng chiến

chống thực dân Pháp. Trong quá trình biên soạn, Ban Liên lạc đã được những cán bộ, chiến sĩ Đại đội Lam Sơn cung cấp nhiều tư liệu thông qua hồi ức, tọa đàm lịch sử, Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Khoa học lịch sử tỉnh giúp đỡ về tư liệu, chuyên môn.

Quyển “Lịch sử Đại đội Lam Sơn (8/1945 – 7/1954)” đã thể hiện được những sự kiện, nhân vật, tập thể anh hùng của đơn vị; thể hiện được quá trình hình thành, thành tích chiến đấu, xây dựng và truyền thống của Đại đội. Đó là vốn quý của lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh nhà, đồng thời là niềm tự hào của quân dân địa phương.

Quyển sử đã hoàn thành không thể tránh được sai sót bởi một thực tế là những sự kiện đã diễn ra trên nửa thế kỷ, số cán bộ, chiến sĩ của Đại đội còn lại không nhiều so với số đã hi sinh và qua đời.

Tuy vậy đây là một tài liệu quý trong công tác giáo dục tư tưởng và truyền thống cách mạng, đặc biệt với thế hệ trẻ ở địa phương. Quyển sử như một lời tri ân gửi đến những gia đình, cơ sở cách mạng đã từng đùm bọc, chở che Đại đội Lam Sơn suốt chín năm kháng chiến; gửi đến vong linh

những cán bộ, chiến sĩ của đơn vị đã anh dũng hi sinh và đã khuất.

Xin trân trọng giới thiệu quyển sách quý đến bạn đọc xa gần.

**BAN LIÊN LẠC TRUYỀN THÔNG
CỰU CHIẾN BINH
ĐẠI ĐỘI LAM SƠN**

ĐẶC ĐIỂM CHIẾN TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI ĐỘI LAM SƠN (*)

Chiến trường hoạt động, tác chiến chủ yếu của Đại đội Lam Sơn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp rất rộng bao gồm các huyện Long Thành, Châu Thành và Vĩnh Cửu (thành lập năm 1948, tách ra từ quận Châu Thành), ngày nay tương đương với địa bàn các huyện Long Thành, Vĩnh Cửu, Thống Nhất và thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đây là những địa bàn có vị trí chiến lược của tỉnh Biên Hòa, một cửa ngõ quan trọng để vào thành phố Sài Gòn, xuống miền Tây Nam bộ, đồng thời là cửa ngõ án ngữ căn cứ địa Chiến khu Đ anh hùng của miền Đông Nam bộ. Trên chiến trường có những đường giao thông chiến lược: Quốc lộ 1 nối liền Nam Bắc; đoạn từ ngã ba Dầu Giây nối với quốc lộ 20 lên Tây Nguyên; quốc lộ 15 từ Biên Hòa về Bà Rịa-Vũng Tàu; đường sông Đồng Nai nối liền sông Lòng Tàu ra biển Đông và về Sài Gòn, miền Tây Nam bộ; đường sắt Bắc Nam. Có thể hình dung khu vực chiến trường hoạt động của Đại đội Lam Sơn như một rổ quật,

(*) Xem *Địa bàn hoạt động của Đại đội Lam Sơn* trong phần phụ bản ảnh

trong đó quận Châu Thành (nay là thành phố Biên Hòa) là trung tâm tỉnh lỵ của Biên Hòa.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đây là chiến trường rất quyết liệt. Thực dân Pháp sau khi đánh chiếm Sài Gòn đã triển khai ngay binh lực đánh chiếm khu vực này để làm bàn đạp mở rộng chiếm đóng khu vực cao su (Xuân Lộc, Long Khánh hiện nay), một trong những nguồn cung cấp chiến phí cho cuộc chiến tranh xâm lược của chúng; mở đường đánh lên Tây Nguyên và xuống khu vực ven biển Bà Rịa – Vũng Tàu. Chiếm đóng và làm chủ khu vực này, thực dân Pháp còn tạo một bàn đạp quan trọng để có thể đánh vào căn cứ địa quan trọng của Biên Hòa, miền Đông như Chiến khu Đ, Chiến khu Rừng Sác. Quận Châu Thành là nơi thực dân Pháp đặt những cơ quan chỉ huy như tiểu khu Biên Hòa, đặc cảnh miền Đông, cơ quan tình báo (2e Bureau) của Pháp ở miền Đông, Bộ chỉ huy trung đoàn 22 Pháp và nhiều trại giam...

Địa hình hoạt động tác chiến ở khu vực này cũng hết sức phức tạp: Vừa có đô thị, vừa có rừng, sông suối chằng chịt, nơi trú quân tốt, đồng thời cũng gây không ít khó khăn, nguy hiểm cho đơn vị trong tác chiến, trong vận động trước sự bố phòng dày đặc của kẻ thù.

Đặc biệt, nơi đứng chân hoạt động chính của đơn vị có Chiến khu Bình Đa, một căn cứ kháng chiến của huyện Châu Thành, huyện Vĩnh Cửu, chỉ cách trung tâm tỉnh lỵ Biên Hòa khoảng 3 km theo

đường chim bay, mối đe dọa thường xuyên với thực dân Pháp. Nhiệm vụ của Đại đội Lam Sơn không chỉ bảo vệ Chiến khu Bình Đa, bảo vệ Đảng và nhân dân, đánh giao thông, làm nòng cốt cho phong trào du kích chiến tranh trong địa phương, mà còn đảm đương một công việc quan trọng là đưa đón, bảo vệ các đoàn cán bộ, đảm bảo tuyến giao thông huyết mạch từ Chiến khu Đ về Hồ Cạn, Bình Đa vượt các lộ 1, 20, 15, đường sắt để về hướng Xuân Lộc (bao gồm cả huyện Long Khánh ngày nay).

Thuận lợi cơ bản của Đại đội Lam Sơn trên chiến trường là sống và chiến đấu trong sự yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ của quần chúng nhân dân. Khu vực Long Thành, Châu Thành là nơi có phong trào nghĩa quân kháng chiến dưới lá cờ Bình Tây Đại Nguyên soái Trương Định, có căn cứ Bàu Cá (nay thuộc huyện Thống Nhất) từ sau năm 1861 khi thực dân Pháp chiếm Biên Hòa lần thứ nhất. Đây cũng là địa bàn hoạt động của hội kín Thiên Địa hội những năm đầu thế kỷ 20, nổi bật với nhà Nho yêu nước Đoàn Văn Cự xây dựng căn cứ kháng chiến ở Bưng Kiệu (nay thuộc phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa); nơi có tổ chức yêu nước Lâm Trung Trại kháng Pháp từng tổ chức tấn công Tòa bố Biên Hòa giải thoát nhiều thanh niên bị thực dân Pháp bắt đi lính sang Pháp năm 1916.

Nhân dân trên địa bàn có truyền thống yêu nước và đoàn kết cao, đa số đồng bào là nông dân

sinh sống lâu đời ở địa phương, những lao động nghèo thành thị. Đặc biệt tại đây còn có đội ngũ công nhân cao su, xuất thân từ nông dân từ miền Trung, miền Bắc đi công tra làm phu ở các đồn điền của tư bản, một tầng lớp chịu nhiều áp bức bóc lột của tư bản nên có tinh thần cách mạng rất cao, đồng thời là nguồn bổ sung lực lượng quan trọng cho đơn vị.

Với những thuận lợi và khó khăn như trên, Đại đội Lam Sơn trong quá trình chiến đấu đã kiên cường bám trụ địa bàn, vận động quần chúng và không ngừng sáng tạo trong mọi công tác, lập nên những thành tích trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

CHƯƠNG I

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH (1945 - 1948)

I. VÀI NÉT VỀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ THỐNG NHẤT CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, BƯỚC ĐẦU HÌNH THÀNH BA HÌNH THỨC TỔ CHỨC VŨ TRANG CÁCH MẠNG Ở BIÊN HÒA (1945 - 1946)

Cách mạng tháng Tám thành công là sự kiện lịch sử vô cùng trọng đại, đưa đất nước và nhân dân Việt Nam thoát khỏi ách thống trị của thực dân, trở thành quốc gia độc lập, tự do, dân chủ. Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời với Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc ngày 2 tháng 9 năm 1945, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Không từ bỏ dã tâm cướp nước ta, đêm 22 rạng 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng tiến công Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa. Theo lời kêu gọi của Xứ ủy Nam bộ, nhân dân Sài Gòn Gia Định đã nhất tề đứng lên chống Pháp mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân ở Nam bộ. Cùng với nhân dân Nam bộ, nhân dân Biên Hòa sức sôi ý chí chiến đấu chống kẻ thù xâm lược. Tình hình hết sức khẩn trương, đặt ra cho lãnh đạo tỉnh phải

gấp rút xây dựng bộ máy, sẵn sàng lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

Tối 23-9-1945, tại nhà hội Bình Trước, quận Châu Thành, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy triệu tập hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa. Hội nghị đã bầu ra Ban chấp hành lâm thời của Tỉnh ủy gồm 11 đồng chí và quyết định nhiều vấn đề lớn trước mắt, trong đó đặt ra vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang kháng chiến ⁽¹⁾.

Thực hiện nghị quyết của hội nghị Bình Trước và để gấp rút đào tạo, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương sẵn sàng cho cuộc kháng chiến sắp diễn ra trong nay mai trên địa bàn tỉnh, ngày 26-9-1945, Trại huấn luyện du kích Vĩnh Cửu (xã Tam Hiệp, quận Châu Thành) khai giảng khóa học đầu tiên. Học viên khoảng 70 người gồm thanh niên, nông dân các xã ở quận Châu Thành, thanh niên công nhân Nhà máy của BIF, lực lượng chiến đấu ở Sài Gòn, Biên Hòa..., đặc biệt có một tiểu đội lính Nhật ở Tân Vạn theo kháng chiến gia nhập Trại làm nhiệm vụ hướng dẫn sử dụng vũ khí, dạy chiến thuật tác chiến. Trường đang mở khóa thứ hai (mỗi khóa học nửa tháng) thì địch tổ chức càn quét phải dời về ấp Bình Đa, An Hảo rồi về Sở Tiêu (Tân Uyên). Hầu hết trại viên sau này đều trở thành cán bộ quân đội nòng cốt cho lực lượng vũ trang ở Biên Hòa, Bà Rịa và một số

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930-1995 - tập I - NXB Đồng Nai-1997

tỉnh miền Đông trong suốt chín năm kháng chiến.

Cũng ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, việc gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang được Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ở các quận xúc tiến khẩn trương. Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa lúc bấy giờ có nhiều tổ chức vũ trang yêu nước gồm:

Vệ quốc đoàn quận Châu Thành: Thành lập một đơn vị vũ trang, lực lượng gồm 5 tiểu đội, trang bị 30 khẩu súng do Doãn Tiến Nghiệp và sau đó là Lê Văn Ngọc chỉ huy. Đơn vị đứng chân huấn luyện tại Thường Lang (hữu ngạn sông Đồng Nai). Ngoài ra còn có các đơn vị vũ trang khác của Nhà máy cưa BIF, đề pô xe lửa Dĩ An, bộ đội Hồ Văn Giàu, bộ đội Nguyễn Chúc Sắc...

Vệ quốc đoàn quận Long Thành: Được thành lập vào tháng 9-1945 trên cơ sở hợp nhất đơn vị cộng hòa vệ binh Long Thành, Thủ Đức, công nhân cao su ở Thành Tuy Hạ, học viên Trại huấn luyện Vĩnh Cửu - Bình Đa, được tổ chức thành ba phân đội (mỗi phân đội tương đương trung đội). Thành phần chủ yếu là thanh niên, công nhân, nông dân các sở cao su và các xã thuộc địa bàn quận. Đến tháng 10-1945, Vệ quốc đoàn Long Thành phát triển thành bốn phân đội với khoảng 200 người và 50 súng các loại:

Phân đội 1: do Nguyễn Văn Toàn làm Phân đội trưởng.

Phân đội 2: do Võ Minh Như làm Phân đội trưởng.

Phân đội 3: do Nguyễn Văn Mỹ làm Phân đội trưởng.

Phân đội 4: do Dương Ngọc Thạch làm Phân đội trưởng.

Lần lượt chỉ huy chung là Đội Giám, Nguyễn Tam Nguyên, Huỳnh Văn Đạo, Nguyễn Văn Lung.

Vệ quốc đoàn Biên Hòa: Sau khi Pháp chiếm thị xã Biên Hòa và các vùng phụ cận thuộc quận Châu Thành, Ủy ban kháng chiến miền Đông Nam bộ tan rã, Huỳnh Văn Nghệ cùng khoảng 40 tay súng rút về Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Lộc, Đất Cuốc (quận Tân Uyên) xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài. Tại đây, Huỳnh Văn Nghệ đã nhanh chóng tập hợp nhóm vũ trang do Nguyễn Văn Quý chỉ huy (tồn tại từ sau sự kiện Nam kỳ khởi nghĩa 1940), lực lượng Trại huấn luyện Vĩnh Cửu, Trại huấn luyện quân sự Sở Tiêu, cùng với số quân hiện có từng bước phát triển lực lượng vũ trang. Lần lượt, các bộ phận vũ trang nhỏ lẻ về qui tụ trong lực lượng của ông ngày càng đông với tên gọi là Vệ quốc đoàn Biên Hòa. Thành phần hợp thành lực lượng bộ đội Vệ quốc đoàn Biên Hòa là công nhân ở các đồn điền cao su, công nhân Nhà máy cửa BIF; thanh niên, học sinh trí thức; nông dân ở các xã ấp; có cả thanh niên các dân tộc S'tiêng, Mạ, Chơ ro và một bộ phận là lính Pháp, Nhật theo kháng chiến. Đơn vị tổ chức

thành 5 phân đội do Huỳnh Văn Nghệ làm chỉ huy trưởng.

+ Phân đội 1: Trần Ngọc Ngộ - Phân đội trưởng (địa bàn hoạt động ở các xã Lạc An, Tân Tịch, Mỹ Lộc, Tân Hòa, Thường Lang).

+ Phân đội 2: Nguyễn Văn Lắm - Phân đội trưởng (hoạt động ở các xã Tân Ba, Bình Chánh, Thái Hòa, Phước Thành).

+ Phân đội 3: Trần Quang Khải - Phân đội trưởng (hoạt động ở các xã Tân Dân, Bình Hòa, Bình Mỹ).

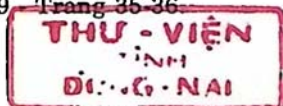
+ Phân đội 4: Nguyễn Chức Sắc - Phân đội trưởng (hoạt động ở Đồng Lách, xã Đại An, Tân Định).

2018/BC/VV 00001210

+ Phân đội 5: Lê Thoa - Phân đội trưởng (còn gọi là phân đội "Quốc tế" gồm 20 lính Nhật, 6 lính Đức, 10 lính Việt; địa bàn hoạt động chủ yếu ở Bình Đa, Vĩnh Cửu, Tân Mai, Tân Phong, Tam Hiệp) ⁽¹⁾.

Ngoài các lực lượng trên, ở các đồn điền cao su còn có nhiều đội dân quân tự vệ, tự vệ chiến đấu. Vệ quốc đoàn quận Châu Thành, Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Vệ quốc đoàn Long Thành là ba lực lượng quân sự mạnh, chủ yếu ở Biên Hòa. Từ cuối năm 1945, quá trình vận động để thống nhất các lực lượng vũ trang này đã diễn ra nhưng do thiếu sự lãnh đạo thống nhất nên không thành công.

~~Đ 12003/VV/48842~~
⁽¹⁾ Theo *Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Nai (1945-1995)* - NXB Quân đội nhân dân-Hà Nội 1999 - Trang 35-36.



Cuối tháng 4-1946, đồng chí Nguyễn Đức Thuận, Bí thư Khu ủy Khu 7, triệu tập hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại cù lao Vịt (xã Bình Hòa quận Châu Thành, nay là huyện Vĩnh Cửu). Trong hội nghị, đồng chí giải thích rõ về sách lược của Đảng qua chỉ thị “Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán” ngày 11-11-1945. Nhiều vấn đề được hội nghị đặt ra, trong đó có công tác Đảng phải lãnh đạo và lãnh đạo toàn diện lực lượng vũ trang. Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được Khu ủy chỉ định do đồng chí Trần Minh Trí làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó bí thư; đồng chí Huỳnh Văn Nghệ được cử làm Ủy viên Ủy ban phụ trách quân sự tỉnh. Đây là cơ sở thuận lợi cho việc thống nhất lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa.

Tiếp theo hội nghị cù lao Vịt, tháng 5-1946, hội nghị quân sự tỉnh Biên Hòa được tổ chức tại Chiến khu Đ. Hội nghị quyết định thống nhất lực lượng Vệ quốc đoàn quận Châu Thành, Vệ quốc đoàn Biên Hòa và du kích Sở Tiêu, lấy tên là Vệ quốc đoàn Biên Hòa do Huỳnh Văn Nghệ làm chỉ huy trưởng. Đồng thời hội nghị cũng quyết định xây dựng Chiến khu Đ thành căn cứ kháng chiến của tỉnh. Riêng lực lượng Vệ quốc đoàn quận Long Thành do thiếu liên lạc nên vẫn còn hoạt động riêng lẻ ⁽¹⁾.

Để đáp ứng kịp thời tình hình thực tế cuộc kháng chiến, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang

⁽¹⁾ Theo *Địa chí Đồng Nai* Tập Lịch sử - NXB Tổng hợp Đồng Nai 2001, trang 258.

hoạt động, Ban chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hòa đã tổ chức các "quận quân sự" Mỗi quận quân sự phụ trách một số xã, có từ một đến hai tiểu đội vũ trang làm nòng cốt để phát triển phong trào dân quân du kích xã và tổ chức cho lực lượng này canh gác nắm tình hình địch, diệt tề trừ gian, phối hợp tác chiến với lực lượng của trên, đồng thời vừa đảm nhận một phần công việc chính quyền vận động nhân dân đóng góp ủng hộ và tiếp tế cho bộ đội, thu thuế... Từ Tân Uyên đến Châu Thành lên tận Xuân Lộc, tất cả có 9 quận quân sự. Riêng quận Long Thành giữ nguyên hình thức tổ chức khu vực. Sự ra đời của các quận quân sự đã góp phần đẩy mạnh các hoạt động vũ trang trên địa bàn tỉnh Biên Hòa.

Tháng 6-1946, thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy Khu 7 và Bộ Tư lệnh Khu về việc thống nhất tổ chức chỉ huy lực lượng vũ trang toàn Quân khu, ở tỉnh Biên Hòa Vệ quốc đoàn Biên Hòa và Vệ quốc đoàn Long Thành sáp nhập thành Chi đội 10, đứng chân hoạt động chủ yếu ở tỉnh Biên Hòa, do Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo. Quân số lúc đầu khoảng 800 người, với 150 súng trường, 15 súng lửa, 4 súng máy, 16 súng lục và 200 lựu đạn⁽¹⁾. Ban chỉ huy gồm Huỳnh Văn Nghệ, Chi đội trưởng; Huỳnh Văn Đạo và sau đó là Nguyễn Văn Lung, Chi đội phó; Phan Đình Công, Chính trị viên. Các tiểu ban quân nhu, quân trang, quân y, kho

⁽¹⁾ Sách đã dẫn *Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Nai (1945-1995)* - NXB Quân đội nhân dân, 1999- trang 54.

vũ khí, binh công xưởng, chi quân báo, tiểu ban sản xuất tự túc... được thành lập để phục vụ các yêu cầu chiến đấu sinh hoạt của Chi đội. Chi đội tổ chức thành ba đại đội (mỗi đại đội tương đương một tiểu đoàn ngày nay) gồm:

Đại đội A: Do Võ Tĩnh Quân làm Đại đội trưởng, Nguyễn Văn Quang, Đại đội phó; Nguyễn Đình Vị, Chính trị viên. Địa bàn tác chiến chủ yếu thuộc quận Tân Uyên và bảo vệ Chiến khu Đ (hữu ngạn sông Đồng Nai). Đại đội chia làm 3 trung đội (tương đương đại đội ngày nay):

+ Trung đội 1: Ban chỉ huy gồm Trần Ngọc Ngộ, Trung đội trưởng; Hoàng Phùng Đức, Trung đội phó; Nguyễn Văn Được, Chính trị viên.

+ Trung đội 2: Ban chỉ huy gồm Nguyễn Văn Lắm, Trung đội trưởng; Hoàng Lập Trung, Trung đội phó; Hoàng Đình Cận, Chính trị viên.

+ Trung đội 3: Ban chỉ huy gồm Nguyễn Khải, Trung đội trưởng; Nguyễn Văn Nhiều, Trung đội phó; Nguyễn Thanh Đạm, Chính trị viên.

Đại đội B: Do Lê Văn Ngọc làm Đại đội trưởng; Đinh Quang Ân, Lê Thoa, Đại đội phó; Nguyễn Văn Khoa, Chính trị viên. Địa bàn hoạt động ở tả ngạn sông Đồng Nai, thuộc quận Xuân Lộc và Châu Thành.

Đại đội chia làm 3 trung đội:

+ Trung đội 4: Ban chỉ huy gồm Đinh Quang Ân

kiêm Trung đội trưởng; Lê Văn Chùng, Trung đội phó; Ngô Đình Tiêu, Chính trị viên.

+ Trung đội 5: Ban chỉ huy gồm Lê Thoa kiêm Trung đội trưởng; Nguyễn Văn Quảng, Trung đội phó; Mạnh Xuân Tâm, Chính trị viên.

+ Trung đội 6: Do Vũ Văn Vũ làm Trung đội trưởng.

Đại đội C: Do Lương Văn Nho làm Đại đội trưởng; Nguyễn Văn Toàn, Đại đội phó; Lưu Văn Phảng, Chính trị viên. Địa bàn hoạt động chủ yếu ở quận Long Thành. Đại đội chia làm 2 trung đội:

+ Trung đội 7: Ban chỉ huy gồm Võ Minh Như, Trung đội trưởng; Nguyễn Điện, Trung đội phó; Nguyễn Dự, Chính trị viên.

+ Trung đội 8: Ban chỉ huy gồm Nguyễn Văn Mỹ, Trung đội trưởng; Nguyễn Hữu Nhấn, Trung đội phó; Trần Trọng Đức, Chính trị viên.

Chi đội còn xây dựng một quân y viện, các đại đội đều có trạm xá, trung đội có y tá, phân đội có cứu thương vừa làm nhiệm vụ cứu chữa cho bộ đội, vừa điều trị cho nhân dân ở khu vực đóng quân.

Tháng 12-1946, căn cứ vào sự phát triển của chính quyền cơ sở trong tỉnh đã tương đối mạnh, Ban chỉ huy Chi đội 10 quyết định giải thể các quận quân sự và thành lập các Ban công tác liên thôn (tức Ban chỉ huy quân sự liên thôn). Ngoài 9 Ban công tác liên thôn từ 9 quận quân sự chuyển sang, Ban chỉ huy

thành lập thêm 5 ban mới. Trên địa bàn toàn tỉnh có tất cả 14 Ban công tác liên thôn. Đây là tổ chức quân sự trực thuộc và giúp việc cho Ủy ban hành chánh quận, chịu sự chỉ đạo của Quận ủy đồng thời do Ban chỉ huy Chi đội 10 chỉ đạo về chuyên môn. Đến tháng 11-1947, thực hiện chỉ thị của Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam bộ, Tỉnh đội dân quân Biên Hòa được thành lập do đồng chí Cao Văn Bồ làm Tỉnh đội trưởng. Các huyện thành lập Huyện đội bộ trên cơ sở sáp nhập các Ban công tác liên thôn tại địa bàn huyện. Các đội du kích tập trung của Ban công tác liên thôn hợp nhất thành lực lượng du kích tập trung của huyện (mỗi huyện có từ 1 đến 2 trung đội). Các xã đều hình thành cơ quan Xã đội bộ (mỗi xã có từ 1 đến 2 tiểu đội du kích bán tập trung). Đến cuối năm 1947, hệ thống tổ chức cơ quan quân sự địa phương tỉnh Biên Hòa được xây dựng xong từ tỉnh xuống huyện, xã⁽¹⁾.

Việc thành lập Chi đội 10 Biên Hòa đánh dấu sự thống nhất lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang trong tỉnh. Đồng thời, với việc thành lập các Ban công tác liên thôn (có du kích tập trung), các đội du kích xã, đến cuối năm 1946, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa đã sớm hình thành ba loại hình tổ chức lực lượng vũ trang. Đây là tiền đề hết sức quan trọng để tỉnh xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba cấp về sau này.

⁽¹⁾ Theo *Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Nai (1945-1995)* - NXB Quân đội nhân dân, 1999- trang 64.

Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Trung ương Đảng chỉ đạo cho Xứ ủy Nam bộ "không để cho giặc Pháp đem tài sản chiếm được ở Nam bộ ra đánh Trung, Bắc" Biên Hòa nằm trên các tuyến đường chiến lược quan trọng như quốc lộ 20, quốc lộ 1, đường sắt xuyên Việt, là những đường giao thông vận chuyển quân sự của địch từ Nam ra Bắc. Cuối tháng 1-1947, trong hội nghị triển khai kế hoạch năm 1947, Ban chỉ huy Chi đội 10 chủ trương mở một loạt trận đánh giao thông để tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, mặt khác hạn chế sự chuyển quân, tiếp tế của địch từ Nam bộ ra chiến trường Bắc, Trung bộ theo hướng chỉ đạo của Trung ương.

Ngày 19-5-1947, Chi đội 10 mở màn trận đánh giao thông tấn công đoàn tàu hỏa của địch trên đoạn đường sắt Bảo Chánh (Xuân Lộc) diệt gọn bốn lính áp tải, thu hết vũ khí đạn dược trên tàu. Đầu tháng 6-1947, đánh trận Trảng Táo - Gia Huynh, bộ đội men theo bìa rừng truy kích, diệt được toa xe bọc thép, thu nhiều súng đạn. Cuối tháng 6-1947, Chi đội đánh tiếp trận Bảo Chánh 2, bộ đội vận động tấn công diệt được toán lính áp tải và toa xe bọc thép, thu nhiều vũ khí và rút lui an toàn. Đúng vào ngày kỷ niệm cách mạng Pháp 14-7, Chi đội 10 đánh tiếp trận xe lửa thứ 4 ở Bàu Cá. Địa điểm phục kích là hai quả đồi cách nhau khoảng 300 mét, theo kế hoạch ta đánh vào cả hai đoàn tàu ở trận địa A và B. Vào 12 giờ trưa, đoàn tàu thứ nhất tiến vào trận địa. Mìn nổ. Bộ

đội ô ạt tấn công, diệt gần 200 tên địch, thu khoảng 60 súng và 3 máy thông tin vô tuyến điện cùng nhiều lương thực. Đoàn tàu thứ hai rút chạy về Trảng Bom.

Sau hàng loạt trận đánh đường sắt ở Xuân Lộc, toàn Chi đội rút về Chiến khu Đ tổ chức huấn luyện. Qua đợt huấn luyện, đến cuối năm 1947, Chi đội có bước tiến bộ vượt bậc về trình độ tổ chức chỉ huy, kỹ thuật, chiến thuật thực hành chiến đấu, ý thức tổ chức kỷ luật chiến trường, nhận thức chính trị... của bộ đội. Ban chỉ huy Chi đội 10 tổ chức một loạt trận đánh giao thông đường bộ từ qui mô nhỏ nâng dần lên đánh tập trung lớn. Tiêu biểu là trận đánh giao thông ở Phước Cang (Long Thành) tháng 11-1947 và trận Đồng Xoài (đường 14) ngày 19-12-1947 diệt nhiều sinh lực địch. Rút kinh nghiệm trận đánh Đồng Xoài, ngày 1-3-1948, Chi đội 10 đánh trận giao thông La Ngà (quốc lộ 20 Sài Gòn-Đà Lạt), tấn công đoàn xe chở sĩ quan Pháp đi dự hội nghị quân chính ở Đà Lạt. Trận đánh diễn ra đúng như kế hoạch của Ban chỉ huy Chi đội 10. Sau gần 1 tiếng đồng hồ trận đánh kết thúc. Ta giành thắng lợi lớn: phá hủy 59 xe quân sự của địch, diệt 150 lính lê dương hộ tống, 25 tên sĩ quan chỉ huy, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự. Đây là trận đánh giao thông lớn nhất lúc bấy giờ ở Nam bộ, gây tiếng vang trong và ngoài nước.

Sau trận La Ngà, Chi đội có những bước chuyển biến lớn cả về tổ chức lực lượng và trình độ chiến đấu. Ngày 27-3-1947, Bộ Tư lệnh Khu 7 quyết định

thành lập Trung đoàn 310 trên cơ sở của Chi đội 10, thống nhất với tổ chức quân đội toàn quốc.

II. CÁC TỔ CHỨC TIỀN THÂN CỦA ĐẠI ĐỘI LAM SƠN (TRONG ĐỘI HÌNH CHI ĐỘI 10)

1. Trung đội 8 - Đại đội C - Chi đội 10 (Long Thành)

Tháng 11-1946, dưới sự chỉ đạo của tỉnh, lực lượng giải phóng quân Long Thành được củng cố lại, thành lập một đại đội lấy tên là Đại đội C do đồng chí Lương Văn Nho làm Đại đội trưởng. Đại đội C phiên chế vào Chi đội 10 của tỉnh nhưng vẫn hoạt động trên địa bàn huyện Long Thành. Đại đội có hai Trung đội 7 và 8. Trung đội 8 lúc đầu do Nguyễn Văn Mỹ làm Trung đội trưởng; Nguyễn Hữu Nhẫn, Trung đội phó; Trần Trọng Đức, Chính trị viên. Sau đó do đồng chí Nguyễn Văn Toàn làm Trung đội trưởng, Nguyễn Trung Đạm làm Trung đội phó. Các phân đội được phân công đảm nhiệm từng khu vực, tham gia phối hợp và độc lập tác chiến.

Như vậy, sau Cách mạng tháng Tám, trong tình hình chung của những năm đầu kháng chiến chống Pháp ở Biên Hòa, lực lượng vũ trang quận Long Thành được xây dựng, không ngừng tăng cường, củng cố và ngày càng phát triển lớn mạnh. Trên cơ sở lực lượng giải phóng quân của quận, Đại đội C được thành lập, tuy biên chế vào Chi đội 10 của tỉnh nhưng vẫn đứng chân hoạt động trên địa bàn quận Long Thành, đóng quân ở căn cứ Bàu Bông. Nguồn lực

tham gia gồm nhiều thanh niên yêu nước là công nhân, nông dân của các đồn điền cao su Hêlêna, Balăngxi..., các xã Phước Thọ, Phước An, Tam An, Tam Phước, Phú Hữu, Phước Khánh...; công nhân Thành Tuy Hạ; cộng hòa vệ binh Long Thành, Thủ Đức; Trại huấn luyện Vĩnh Cửu Bình Đa; một số lính Nhật theo kháng chiến và một số sĩ quan, binh lính giáo phái yêu nước về đầu quân... Đại đội có hai trung đội được phân công đảm nhiệm từng khu vực: Trung đội 8 là trung đội mạnh của Đại đội, là một trong những tổ chức tiền thân của Đại đội Lam Sơn sau này, hoạt động chủ yếu ở vùng Long Bình Tân, Tam An nhưng đồng thời cũng tham gia phối hợp và cơ động trong chiến đấu khi tình hình thực tiễn đòi hỏi, thường cơ động sang các xã phụ cận phối hợp với du kích địa phương và các trung đội bạn chống các cuộc càn quét, lấn chiếm của địch và về sau này có nhiệm vụ tăng cường cho cấp trên.

Những năm đầu kháng chiến còn gặp khó khăn về nhiều mặt nhưng do thực hiện tốt công tác dân vận, nên bộ đội được nhân dân đùm bọc, chở che, nuôi dưỡng, tiếp tế lương thực, cung cấp thông tin về địch... Có ba địa phương chính mà Đại đội C được hỗ trợ thường xuyên là các xã Phước Thọ, Xóm Hố Phú Hội và xã Long Điền, vì Phước Thọ là tiền đồn của Phước An nên Trung đội 8 luôn túc trực để chiến đấu với bất ngờ, đồng thời vì đây cũng là những nơi mà Đại đội C thường xuyên đi về hoạt động nhất, bộ đội

được dân xem như người thân trong gia đình.

Cùng với phong trào đấu tranh của quần chúng, lực lượng vũ trang và dân quân du kích tuy mới được củng cố cũng đã tổ chức nhiều trận đánh với các hình thức phong phú. Công tác địch nguy vận, vũ trang kết hợp với binh vận đạt hiệu quả cao. Khoảng đầu năm 1947, đồng chí Lương Văn Nho, Đại đội trưởng Đại đội C đã viết thư vận động được Vệ úy Trần Bá Thanh đem một tiểu đội lính Cao Đài với đầy đủ súng ống ở bót cầu Quần Thủ về với cách mạng.

Ngày 14-7-1947, Trung đội 8 thuộc Đại đội C cùng du kích liên thôn 11 do Nguyễn Văn Xuất làm Trưởng ban, tập kết về Xuân Lộc tham gia với Chi đội 10 đánh trận Bàu Cá. Tháng 8-1947, bộ đội phối hợp với du kích địa phương diệt 18 lính Thổ ở Phước Lai thu được 14 súng; tấn công đồn Hê lê na diệt gần một trung đội lính; sử dụng nội tuyến đánh vào bót Bến Gõ. Cuối tháng 9-1947, bộ đội phối hợp với lực lượng Hoàng Thọ đánh chống càn quy mô lớn của địch vào Chiến khu Phước An, bảo vệ vùng căn cứ an toàn. Ngày 19-12-1947, Trung đội 8 tham gia cùng bộ đội phục kích địch trên đường 14.

Đầu năm 1948, Trung đội 8 phối hợp với du kích địa phương lập chiến công vang dội bằng trận đại thắng ở ngã ba Long Điền. Trung đội 8 lúc này do đồng chí Nguyễn Trung Đạm làm Trung đội trưởng. Trước khi tham gia đánh trận Long Điền một ngày

Trung đội 8 đã đánh chống địch càn quét ở xã Long Tân, chiều về Xóm Hố (Phú Hội) và đến tối thì rút ra Long Điền nghỉ quân. Trung đội 8 về Long Điền, đóng quân ở nhà ông Cả Khá, ông Năm Chà và ông Năm Hợi. Đêm đó, được trình sát báo tin sáng hôm sau địch sẽ càn quét, ruộng bố ở Long Điền, trên ba hướng: một từ Phước Thiện đi ra, một từ Tam An đi lên và một từ Phước Nguyên đi xuống, Trung đội cùng lực lượng dân quân du kích địa phương thống nhất sẽ đón đánh địch trên đường chúng quay trở về.

Long Điền là vùng đồng ruộng nằm ở phía tây lộ 15, giáp ranh các xã Phước Thiện, Tam An, Phước Nguyên, An Lộc. Từ sông Đồng Nai qua Long Điền có một con sông nhỏ gọi là rạch Nước Trong, cắt đồng Long Điền, chảy qua thôn An Định và chia thành hai nhánh: một nhánh chảy về phía đông bắc qua lộ 15; một nhánh chảy về phía đông nam qua thôn Long Điền gọi là rạch Ngã Bắc. Nơi ngã ba của rạch Nước Trong là ngã ba Long Điền. Long Điền là một xã tự do, là vựa lúa quan trọng của Long Thành. Do có vị trí quan trọng như vậy mà trong những năm 1946-1947, Long Điền là mục tiêu cướp bóc, càn quét của địch. Từ cuối năm 1947, ta đã tăng cường về đây Trung đội 2 du kích tập trung của huyện để phối hợp cùng dân quân du kích Long Điền đánh địch bảo vệ vùng tự do, tiến hành chiến tranh du kích.

Quân địch với ý đồ phá nát Long Điền nên huy động lực lượng khá đông (khoảng đại đội) gồm lính

Pháp, lính Cao Đài phản động và lính pạt-ti-dăng (lính thân binh của Pháp), được trang bị súng ống đầy đủ. Chúng đi bằng xuồng, lúc đi 18 chiếc, lượt về 21 chiếc, từ sông Đồng Nai tiến vào Long Điền. Ý đồ của chúng là sau khi cướp bóc xong sẽ hiệp nhau tại ngã ba Long Điền rồi tiến về phía Phước Thiện, Tam An, Phú Hội.

Lực lượng của ta có một trung đội du kích tập trung phối hợp với du kích Long Điền và Trung đội 8 thuộc Đại đội C cùng tham gia tác chiến. Yêu cầu tác chiến là phục kích tiêu diệt địch và giữ vững Long Điền, làm chùn bước tiến của địch. Tuyến phục kích kéo dài khoảng độ 400 mét ngay tại ngã ba thuận tiện cho việc tập trung lực lượng và dễ dàng tiêu diệt địch.

Đúng như dự kiến của ta, từ 2 - 3 giờ sáng ngày 12-1-1948 ta điều quân xuất phát. Mờ sáng nghe tiếng súng nổ đều từ bốn phía, giặc đã bắt đầu tràn vào Long Điền. Ta không trực diện đánh địch ở Long Điền mà phục kích ở ngã ba chờ chúng quay về lọt vào trận mai phục mới nổ súng. Khoảng 11 giờ trưa, 21 chiếc ghe chở đầy lính và đồ đạc cướp được của đồng bào quẹo vào rạch Ngã Bắc. Chờ cho 18 chiếc ghe đi đầu lọt vào đội hình phục kích của ta và 3 chiếc đi sau tuy chưa qua khỏi khúc quanh nhưng cũng đã lọt vào tầm bắn của Trung đội 2, cả trận địa đồng loạt nổ súng. 18 chiếc đi đầu bị đánh chìm, còn 3 ghe

sau ta dùng trung liên và súng bắn tỉa. Hơn 50 tên địch chết tại chỗ, số sống sót chạy về Tam An. Ta thu trên 30 cây súng, trong đó có 2 trung liên đầu bạc (Bren) và nhiều súng trường, súng cối các loại. Tối hôm đó, du kích Tam An, Long Điền mò khúc sông xảy ra trận đánh thu được thêm mấy cây súng nữa. Vài ngày sau thu thêm cây tiểu liên đeo trên ngực của tên lính bị bắn chết sau đó nổi lên.

Trận Long Điền ta tiêu diệt lớn sinh lực địch, trong đó có tên xếp Ốm trưởng đồn Tam An và tên Mối, một tên Cao Đài phản động, khét tiếng ác ôn (Khi hành quân, chúng rêu rao với đồng bào: kỳ này đi phải lấy mấy cái đầu của Việt Minh về treo chơi). Ta chủ động đánh địch nên thương vong ít. Một số đồng chí thuộc Trung đội 8 hy sinh trong đó có đồng chí Đạm (chỗ hy sinh của đồng chí Đạm sát bên trái bờ ruộng, tư thế hy sinh nằm nghiêng); đồng chí Hồ (Tiểu đội trưởng); đồng chí Lý; đồng chí Áp... Đồng chí Điện (lính của Trung đội) trong trận này bị thương ở cánh tay và được đưa về Bàu Bông phẫu thuật bằng cửa sắt, mổ bằng dao lam. Đau đớn tột cùng nhưng đồng chí vẫn cố gắng chịu đựng, miệng không ngừng hát bài *Tiến quân ca* trong lúc bác sĩ cưa tay để cứu chữa.

Chiến thắng Long Điền có ý nghĩa to lớn, gây được tiếng vang trong huyện. Ta bảo vệ được cơ sở cách mạng ở Long Điền cũng là vựa lúa gạo lớn lúc

bấy giờ của huyện. Sau trận này, quân dân chính Đảng gắn bó keo sơn hơn, tin tưởng hơn. Ta đẩy địch vào thế bị động làm chúng chùn chân không dám mở rộng địa bàn lấn chiếm trong suốt năm 1948. Về mặt chiến lược, chiến thuật thì sau trận Long Điền, năm 1948 là năm có nhiều khởi sắc cho ta: Chặn được bước lấn chiếm của địch và ta mở rộng được vùng căn cứ, Huyện ủy Long Thành được củng cố, các ban ngành cũng được tổ chức và củng cố có hệ thống hơn. Sau trận Long Điền, Chiến khu Phước An là khu vực an toàn, thu hút nhiều lực lượng và các đơn vị kháng chiến. Phước An không chỉ là căn cứ của huyện mà còn là căn cứ của tỉnh. Sau thắng lợi vang dội ở Long Điền, ngày 1-3-1948, Trung đội 8 tham gia đánh trận phục kích La Ngà. Trung đội 8 trưởng thành về mọi mặt, thực lực được tăng cường, tinh thần và khí thế dâng cao, tạo tiền đề cho sự ra đời của Đại đội Lam Sơn đáp ứng kịp thời tình hình thực tế cuộc kháng chiến lúc bấy giờ. Trung đội đã được đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, Khu bộ trưởng Khu 7 biểu dương trong chiến thắng Long Điền, Long Tân.

2. Trung đội 5 - Đại đội B - Chi đội 10 (Biên Hòa)

Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 1945, thực dân Pháp tập trung xây dựng bộ máy chính quyền tay sai trong thị xã Biên Hòa đồng thời mở nhiều cuộc hành quân nhỏ thăm dò để mở rộng lấn chiếm trên các hướng tỉnh lộ 24 (Vĩnh Cửu), quốc lộ 1 (Xuân Lộc), quốc lộ 15 (Long Thành).

Cũng thời gian này, Quận ủy Châu Thành rút về Bình Đa, Bà Bao (Tam Hiệp), Phước Tân (Long Thành), Hố Cạn (Tân Phong) xây dựng căn cứ kháng chiến sát thị xã Biên Hòa.

Cùng với các đơn vị chiến đấu khác của Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Phân đội 5 tuy quân số ít, trang bị vũ khí còn thiếu thốn, thô sơ nhưng đã đảm nhiệm tốt vai trò của mình. Trên hướng đông nam thị xã (quốc lộ 15) Phân đội 5 kết hợp với Trung đội du kích quận Châu Thành chặn đánh địch quyết liệt, ngăn cản các bước lấn chiếm của chúng. Tháng 12 năm 1945, Phân đội 5 gồm các đồng chí Võ Văn Mến, Nguyễn Văn Quảng... nhiều lần tổ chức đột nhập vào nội ô thị xã nghiên cứu kỹ các mục tiêu quan trọng của địch chuẩn bị cho cuộc tập kích qui mô vào thị xã Biên Hòa vào đầu năm 1946 của lực lượng Vệ quốc đoàn. Khi giặc tạo được lợi thế trong việc bao vây, kiểm soát nội ô, Phân đội 5 là lực lượng vũ trang duy nhất còn áp sát được thị xã, bám địa bàn hoạt động.

Do nhu cầu nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa, khoảng giữa tháng 6 năm 1946, Phân đội 5 phát triển lên thành Trung đội 5, nằm trong đội hình của Đại đội B, Chi đội 10. Trung đội do đồng chí Lê Thoa vừa là Đại đội phó kiêm Trung đội trưởng; Nguyễn Văn Quảng, Trung đội phó; Mạnh Xuân Tâm, Chính trị viên. Địa bàn hoạt động chủ yếu ở vùng Bình Đa, Vĩnh Cửu, Tân Phong, Tân Mai (quận Châu

Thành); Đại An, Tân Định, Thiện Tân, Cây Gáo, Cây Đào, Bình Ý, Bình Phước (quận Tân Uyên).

Ở những địa bàn do mình phụ trách, Trung đội 5 vừa đứng chân hoạt động chiến đấu, vừa thực hiện các nhiệm vụ vận động quần chúng tham gia kháng chiến, xây dựng lực lượng tự vệ, lực lượng dân quân du kích ở các xã, các sở cao su thuộc quận Châu Thành. Trung đội được sinh ra và lớn lên trong sự đùm bọc, nuôi dưỡng, chở che của đồng bào. Nhiều gia đình đã vận động hầu hết các con em mình tham gia "bộ đội Lê Thoa" chiến đấu bảo vệ quê hương như gia đình bác Năm Ký, má Tám Vân ở Bình Đa...

Được nhân dân các địa phương tận tình giúp đỡ, chăm lo, che chở, Trung đội 5 liên tiếp đánh vào các đơn vị lê dương của Pháp. Ngày 17-9-1946, Trung đội bí mật dùng lựu đạn tập kích diệt bớt Bà Cô (xã Thiện Tân), sau đó về đường số 8 phục kích diệt tiểu đội lê dương Pháp gồm 12 tên, thu 4 tiểu liên, một trung liên. Tháng 11-1946, Trung đội chặn đánh một tiểu đội lính Cao Đài đi càn vào Xóm Hóc (Tam Hiệp) thu trên 10 cây súng. Đầu tháng 3-1947, Trung đội phối hợp với Ban công tác liên thôn 4 và du kích Tam Hiệp đánh diệt bớt Vĩnh Cửu. Ngày 11-3-1947 cùng với du kích liên thôn 6, Trung đội 5 phục kích diệt bọn địch ruồng bố tuần tiểu dọc lộ 15 tại Truong Nước Nhì (gần chùa An Hảo) diệt gọn một tiểu đội lính Âu Phi, thu được 1 súng máy FM đầu bạc và một số vũ

khí khác. Trận đánh này làm lính các bót Bến Gõ và bót máy cưa BIF lo sợ giảm mức độ đi ruồng bốt, càn quét.

Hoạt động của Trung đội 5 đã góp phần tạo điều kiện cho các cán bộ Việt Minh ở quận, xã đi sâu xuống cơ sở tổ chức xây dựng cơ sở, phát động phong trào kháng chiến, đồng thời củng cố các căn cứ lõm liên hoàn, vây ép và uy hiếp địch trong quận lỵ Châu Thành, áp sát sân bay, góp phần bảo vệ phía Nam Chiến khu Tân Uyên và đường số 15. Những chiến thắng quân sự này đã tạo điều kiện thuận lợi nối liền các căn cứ du kích Bình Đa, Bà Bao, Hố Cạn, Đại An, Phước Cang, Bình Ý... Các cơ quan quân, dân, chính, Đảng của quận Châu Thành đều tề tựu về đây.

Hưởng ứng chỉ thị "Đẩy mạnh đánh giao thông địch" của Bộ Tư lệnh Khu 7 và Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch, từ tháng 5-1947, Trung đội 5 phối hợp với lực lượng Chi đội 10 hành quân đánh phá giao thông đường sắt của địch giành nhiều thắng lợi ở Bảo Chánh, Gia Huynh, Trảng Táo, Bàu Cá.... Trong trận đánh ở ngã ba Tân Phong, Trung đội 5 đã tiêu diệt một bộ phận lớn sinh lực địch, bẻ gãy kế hoạch đi càn quét của chúng vào khu vực Bình Đa.

Cuối năm 1947, sau đợt luyện quân ở Chiến khu Đ, Phân đội 5 và 6 của Trung đội 5 được điều về đứng chân ở Bình Đa, Vĩnh Cửu, Tân Phong và lộ 24, vừa

cùng cán bộ dân chính Đảng ở quận củng cố các cơ sở, vừa được Quận đội Châu Thành hướng dẫn nghiên cứu, chuẩn bị chiến trường tác chiến đánh địch trên lộ 15 đoạn Phước Cang. Trong trận này, lực lượng tác chiến được tăng cường thêm 2 trung đội của Đại đội C (Long Thành) và Đại đội A (Chiến khu Đ). Tháng 1-1948, trận Phước Cang mở màn. Ta tiêu diệt gọn đoàn xe quân sự 10 chiếc của Pháp, thu một trung liên, nhiều súng trường, đạn dược. Chiến thắng Phước Cang làm bọn địch ở bót Bến Gõ giảm hẳn lòng sục, ruộng bố. Ngày 1-3-1948, Trung đội tham gia trận phục kích La Ngà.

Từ trong thực tiễn chiến đấu, Trung đội 5 đã dần khẳng định được khả năng, trình độ tác chiến của đơn vị mình. Đồng thời cũng nhận thức được vai trò to lớn của quần chúng nhân dân yêu nước, đã đóng góp sức người, sức của ủng hộ cả vật chất lẫn tinh thần trong suốt quá trình Trung đội 5 được xây dựng và trưởng thành.

III. SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẠI ĐỘI LAM SƠN (TRONG ĐỘI HÌNH TIỂU ĐOÀN QUANG TRUNG, TRUNG ĐOÀN 310)

Từ cuối năm 1947 sang năm 1948, các binh đoàn thuộc các đơn vị viễn chinh của quân đội Pháp đã kết hợp với bọn Việt gian tại chỗ sau khi đánh chiếm các mục tiêu trọng yếu ở tỉnh lỵ, huyện lỵ và các xã ấp thuộc các vùng phụ cận dọc theo quốc lộ số

1, số 15, tỉnh lộ 17, tỉnh lộ 19 thuộc huyện Long Thành, tiếp tục thực hiện kế hoạch mở rộng kiểm soát, phòng thủ và bình định nông thôn với qui mô, lực lượng, cường độ ngày càng tăng. Các cuộc hành quân căn quét của chúng có sự phối hợp yểm trợ của pháo binh, xe cơ giới, máy bay bắn phá và ném bom vào các làng mạc dân cư kết hợp với đổ bộ đường không. Bọn chúng nhảy dù vào các khu vực căn cứ kháng chiến của ta nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và các lực lượng vũ trang kháng chiến, đồng thời uy hiếp tinh thần yêu nước của nhân dân ở các địa phương trong tỉnh. Đặc biệt nguy hiểm là thủ đoạn sử dụng tình báo, gián điệp để đánh vào nội bộ kháng chiến; dùng vật chất xạ xỉ để lôi kéo hòng làm lung lạc, tha hóa cán bộ, chiến sĩ, nhân dân vùng kháng chiến. Hoạt động đánh phá của địch gây không ít khó khăn cho công cuộc kháng chiến ở Biên Hòa.

Trước tình hình hết sức khẩn trương của cục diện chiến trường, mặt khác, trước sự trưởng thành của lực lượng vũ trang, đặc biệt là của các đơn vị bộ đội tập trung đặt ra yêu cầu cấp bách cần được tổ chức lại ở mức độ cao hơn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến. Ngày 27-3-1948, thực hiện chỉ thị của Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam bộ, Khu ủy Khu 7 họp hội nghị thảo luận việc xây dựng các trung đoàn ở địa bàn miền Đông Nam bộ, trên cơ sở các chi đội hiện có sẽ phát triển thành các trung đoàn, địa bàn hoạt động vẫn chủ yếu trong

phạm vi của tỉnh. Thực hiện chỉ thị của Khu bộ trưởng Khu 7 về việc xây dựng trung đoàn, toàn Chi đội 10 phát triển thành Trung đoàn mang phiên hiệu 310. Biên chế của Trung đoàn có 3 tiểu đoàn khinh binh và một đại đội trợ chiến. Mỗi tiểu đoàn có 3 đại đội khinh binh và một trung đội trợ chiến. Mỗi đại đội có 3 trung đội khinh binh và một tiểu đội trợ chiến. Mật danh của tiểu đoàn mang tên các danh nhân quân sự và của đại đội mang tên các địa danh lịch sử. Theo qui chế như trên, Trung đoàn 310 biên chế cụ thể gồm:

Đại đội A phát triển lên Tiểu đoàn Lê Lợi. Ban chỉ huy gồm Nguyễn Văn Lắm (Tiểu đoàn trưởng), Hoàng Phùng Đức (Tiểu đoàn phó), Hoàng Lập Trung (Chính trị viên). Tiểu đoàn có ba đại đội khinh binh gồm: Đại đội Thái Nguyên (Trung đội 1); Đại đội Đống Đa (Trung đội 2); Đại đội Chi Lăng (Trung đội 3).

- Đại đội B phát triển lên Tiểu đoàn Quốc Tuấn. Ban chỉ huy gồm Đinh Quang Ân (Tiểu đoàn trưởng), Lê Thoa (Tiểu đoàn phó), Nguyễn Văn Khoa (Chính trị viên). Tiểu đoàn có ba đại đội khinh binh gồm: Đại đội Lạc An (Trung đội 4); Đại đội Bắc Sơn (Trung đội 5); Đại đội La Nha (Trung đội 6).

Đại đội C phát triển lên Tiểu đoàn Quang Trung. Ban chỉ huy gồm Lương Văn Nho (Tiểu đoàn trưởng), Nguyễn Văn Toàn (Tiểu đoàn phó), Lưu Văn

Phảng (Chính trị viên). Tiểu đoàn có ba đại đội khinh binh gồm: Đại đội Đô Lương (Trung đội 7); Đại đội Lam Sơn (Trung đội 8); Đại đội Bàu Cá (Trung đội 9 thiếu).

Trên cơ sở thành lập Trung đoàn 310, ngày 27-3-1948 được xem là ngày thành lập của Đại đội Lam Sơn.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa, Ban chỉ huy Trung đoàn đã điều Tiểu đoàn Quang Trung từ Long Thành chuyển lên hoạt động ngay sát thị xã Biên Hòa kết hợp với các lực lượng bạn bảo vệ Chiến khu Bình Đa, đánh giao thông, triệt phá đồn bót lẻ nhằm hỗ trợ cho du kích hoạt động ở vùng tạm chiếm.

Đại đội Lam Sơn được Ban chỉ huy Tiểu đoàn Quang Trung bố trí phụ trách khu vực Bình Đa, An Hảo, Long Bình, Tân Mai thay cho Trung đội 5 của đồng chí Lê Thoa phát triển lên thành Đại đội Bắc Sơn và chuyển sang hoạt động ở địa bàn khác. Ngoài số thanh niên yêu nước ở các sở cao su, các xã ấp nơi đơn vị đứng chân hoạt động trước đây ở Long Thành hăng hái gia nhập bộ đội, khi lên Bình Đa, Đại đội được bổ sung, tăng cường một bộ phận lực lượng nòng cốt của Đại đội Bắc Sơn (Trung đội 5 cũ) là những cán bộ am hiểu, quen thuộc địa hình, địa bàn quận Châu Thành và một số thanh niên yêu nước là du kích các xã Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Bình Đa. Thành phần chiến sĩ trong Đại đội rất phong phú gồm thanh niên nông

dân, công nhân cao su, công nhân BIF, viên chức, học sinh, lao động nghèo thành thị, thanh niên đồng bào dân tộc Choro, Châu Mạ, Stiêng, Khơme.

Lúc mới thành lập, Đại đội chỉ có hai trung đội là 22 và 23, sau đó khi được tăng cường nguồn lực, Đại đội xây dựng thêm Trung đội 24 và một trung đội trinh-liên. Ban chỉ huy đầu tiên của Đại đội gồm: Hoàng Lập Trung (Đại đội trưởng), Nguyễn Văn Phòng (Đại đội phó), Trần Trọng Đức (Chính trị viên). Cơ cấu Đại đội gồm:

- Trung đội 7 (do Trần Bá Thạnh làm Trung đội trưởng).

Trung đội 8 (do Dương Ngọc Tân làm Trung đội trưởng)

Trung đội 9 (do Hoàng Quốc Thụy làm Trung đội trưởng)

Trung đội trinh liên (do Trần Tấn Lộc làm Trung đội trưởng)

Mỗi trung đội có 4 tiểu đội. Ngoài các trung đội trên, Đại đội còn có bộ phận văn phòng, trong văn phòng có Ban quân nhu và bộ phận quân y xá do đồng chí Hồ phụ trách.

Trang bị của Đại đội được Ban chỉ huy Tiểu đoàn tăng cường cho từng trung đội theo chủng loại vì Tiểu đoàn xác định Lam Sơn là đại đội cơ động của Tiểu đoàn. Trang bị vũ khí gồm: Trung đội 22 là súng